TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 814/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19 - 12 - 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đức Khoa.

2. Ông Bùi Hữu Tuyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 605/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn 7, xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trương Hữu C, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn 7, xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ch và anh Trương Hữu C kết hôn với nhau vào năm 2012, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới, vợ chồng sinh sống tại thôn 7, xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc

đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng và vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Nay, chị Trần Thị Ch nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Trương Hữu C; Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trương Thảo N, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2015. Hiện nay con do chị Ch nuôi. Khi ly hôn, chị Ch đề nghị được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Anh Trương Hữu C đã được Tòa án tống đạt các văn bản và các quyết định tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị Ch được ly hôn, giao cho chị Ch được nuôi con. Chị Ch phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 02/2011 của Ủy ban nhân dân xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định chị Trần Thị Ch và anh Trương Hữu C kết hôn với nhau vào ngày ngày 20 tháng 4 năm 2012; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương, thôn xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2016, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay, mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Hiện nay chị Ch đang nuôi con, khả năng nuôi con của vợ chồng như nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Ch và anh Trương Hữu C được xác lập vào năm 2012 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng nhau. Vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2016 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh Trương Hữu C hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh C đều vắng mặt, điều này thể hiện anh C không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Trần Thị Ch là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có một con chung tên Trương Thảo N sinh ngày 15 tháng 11 năm 2015. Hiện nay chị Ch đang nuôi con và hiện con chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho chị Ch nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ch được ly hôn anh Trương Hữu C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Ch nuôi con chung tên Trương Thảo N sinh ngày 15 tháng 11 năm 2015. Việc nuôi con được thực hiện cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trần Thị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005760 ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Trần Thị Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã SA;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Anh Sơn